

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 3618 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án “Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Xuân” tại xã
Ninh Xuân, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi
trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số
02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên
và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi
trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của
UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét Văn bản số 5179/STNMT-CCBVMT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của
Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh
giá tác động môi trường của dự án “Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh
Xuân” tại xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa;*



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 580/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 28. tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Xuân" (sau đây gọi là Chủ dự án) của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hoà (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

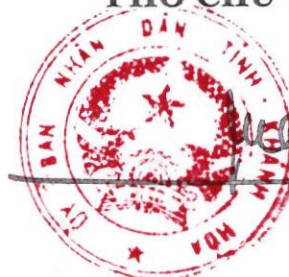
Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Ninh Hoà;
- UBND xã Ninh Xuân;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU TÁI ĐỊNH CƯ NINH XUÂN”
TẠI XÃ NINH XUÂN, THỊ XÃ NINH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo Quyết định số 3618... /QĐ-UBND ngày 29. tháng 12 năm 202
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Xuân
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hoà
- Địa chỉ: số 999 Trần Quý Cáp, phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0258.3846316 - 0258.3844358
- Đại diện: Ông Nguyễn Minh Thu Chức vụ: Phó Chủ tịch

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi:
 - + Phía Bắc giáp: Đất ruộng.
 - + Phía Nam giáp: Cách quốc lộ 26 khoảng 60m.
 - + Phía Đông giáp: Đất ruộng.
 - + Phía Tây giáp: nhà dân, hồ nước và đường giao thông.
- Xây dựng hạ tầng khu tái định cư với quy mô 2,962 ha, gồm các hạng mục: san nền, hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, công viên cây xanh.

1.3. Các hạng mục công trình chính:

1.3.1. San nền

Cao độ san nền bám theo cao độ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu trung tâm hành chính huyện Tân Định, tỉnh Khánh Hòa đã được phê duyệt. Hướng dốc san nền từ Đông Bắc thấp dần về phía Đông Nam.

Chiều cao đắp san nền từ 1,45 – 2,03m. Khối lượng san nền độc lập với khối lượng đường giao thông. Mái taluy đào/đắp được tính đào đắp thẳng đứng (phạm vi tiếp giáp đường giao thông). Thiết kế taluy nền đắp với độ dốc mái taluy 1/2, nền đường đào với taluy 1/1. Do vị trí khu đất nằm ở vị trí thấp, mùa

mưa xung quanh khu đất nước ngập úng, do đó thiết kế gia cố mái ta luy chống xói bằng lát đá hộc có chít mạch vữa XM.

Toàn bộ diện tích đắp nền trước khi thi công cần tiến hành dọn dẹp mặt bằng, đào bỏ lớp hữu cơ trên mặt dày 30 cm mang đi đổ bỏ, sau đó sẽ được đắp bù bằng đất chọn lọc.

Vật liệu san nền sử dụng đất đồi chọn lọc đảm chặt $K=0,90$. Khi thi công tiến hành theo từng lớp $\leq 30\text{cm}$.

1.3.2. Đường giao thông

Hệ thống đường giao thông gồm 05 tuyến: Trong đó 01 tuyến đường giao thông đối ngoại (đường vào thôn Phước Lâm) và 05 tuyến đường giao thông nội bộ (đường D4, D4A, D4B, N4, N4A, N4B).

➤ Tuyến đường đối ngoại (đường thôn Phước Lâm nối ra QL26)

Tuyến đường này hiện nay là đường bê tông xi măng, có mặt rộng 3,5 m, kết cấu bằng BTXM dày 18 m, bê tông M250.

Dự kiến mở rộng thành đường đủ cho 2 làn xe có quy mô như sau :

- Cấp đường: Đường IV đồng bằng
 - Loại đường: Đường giao thông
 - Cấp kỹ thuật: 40. Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=40\text{km/h}$.
 - Quy mô mặt cắt ngang đường: Mặt đường rộng 7m, lề đường đất mỗi bên rộng 0,5m, nền đường rộng 8m.
 - Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng
 - Dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang vỉa hè 1,5%.
 - Tải trọng thiết kế mặt đường trục xe ô tô 10 tấn.
 - Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 130 \text{ Mpa}$.
- Tuyến đường nội bộ (đường D4, D4A, D4B, N4, N4A, N4B)
- Cấp đường: Đường phố cấp nội bộ
 - Loại đường: Đường nội bộ
 - Cấp kỹ thuật: 40. Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=40\text{km/h}$
 - Quy mô mặt cắt ngang đường theo quy hoạch
 - Kết cấu mặt đường : Mặt đường bê tông nhựa, vỉa hè lát gạch Terrazzo
 - Dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang vỉa hè 1,5%.
 - Tải trọng thiết kế mặt đường trục xe ô tô 10 tấn.
 - Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 130 \text{ Mpa}$.

1.3.3. Cấp nước

- Nguồn nước cấp cho khu vực dự án dựa vào tuyến ống cấp nước hiện trạng trên Quốc lộ 26 của trạm cấp nước Ninh Xuân.

- Tổng nhu cầu cấp nước là 190 m³/ngày đêm

- Sử dụng ống cấp nước DN150/160 làm đường ống chính cho dự án và các ống nhánh DN100/110 và DN50/63 để phân phối cho các hộ sử dụng nước.

- Thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy bên ngoài dạng áp lực thấp, với diện tích khu dân cư, thiết kế 01 trụ chữa cháy cố định.

1.3.4. Thoát nước mưa

- Phương án thu gom và thoát nước mưa:

+ Hướng thoát nước chính: Hướng thoát chính theo hướng Bắc – Nam, nước mưa trong phạm vi dự án tự chảy trên máng bó vĩa được thu bằng các hố ga dọc đường chảy vào hệ thống cống dọc sau đó tự chảy theo hướng dốc dọc cống tập trung về các vị trí cửa xả thiết kế.

+ Hướng thoát nước tập trung về ao nước về phía Nam khu đất, sau đó thoát qua cống 3D1000 trên đường Quốc lộ 26 (gần trạm thu phí đường bộ), nội dung thiết kế như sau:

Trong khu dân cư: thiết kế 2 tuyến cống D600 đặt trên 2 đường D4A, D4B; thiết kế tuyến cống D800 đặt trên đường N4B, thu gom nước 2 tuyến cống trên sau đó thoát ra cửa xả chảy tự nhiên ra ao nước.

+ Đối với tuyến đường nối vào khu dân cư, do đắp đất cao ngăn dòng chảy, do đó cần đặt cống cấu tạo D800 để thoát nước ngang đường.

+ Đối với tuyến cống hộp trên đường thôn Phước Lâm, dự kiến khi có tải trọng xe chở vật liệu nặng đi qua để thi công khu tái định cư, do đó có thể bị hư hỏng, nên cần thiết kế bồi hoàn mới lại.

+ Giai đoạn này, hệ thống thoát nước đường Quốc lộ 26 chưa xây dựng, do đó tạm thời nước mưa sẽ tập trung về vị trí cửa xả CX1 thoát ra ao ở phía Đông Nam khu đất rồi thoát qua cống 3D1000 gần trạm thu phí trên Quốc lộ 26.

+ Đoạn mương thoát nước dọc hiện hữu trên đường Quốc lộ 26 trong phạm vi đầu nút giao đường vào thôn Phước Lâm được phá dỡ, bồi hoàn bằng mương dọc bê tông cốt thép chữ U có đáy đan, bố trí dọc theo mép đường xe chạy đoạn tăng giảm tốc. Hướng thoát nước không thay đổi so với hiện trạng.

1.3.5. Cấp điện

- Thiết kế chính tuyến 476-E24 và Nhánh rẽ trung áp 22kV thiết kế đầu nối vào tuyến đường dây trung áp thuộc tuyến 476-E24 hiện có như sau:

+ Điểm đầu: Tại cột trung áp 476-E24/52A.

+ Điểm cuối: Tại vị trí dự kiến đặt trạm biến áp 160 kVA thiết kế.

+ Cấp điện áp: 22kV.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo điểm c, Điều 28, Luật BVMT năm 2020 dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác (xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư) với tổng diện tích đất lúa 29.620 m².

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

STT	Hạng mục công trình	Các hoạt động	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải
I	GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG		
1	Quy hoạch san nền	<ul style="list-style-type: none"> - Dọn quang mặt bằng thi công, làm kho bãi lán trại. - Vận chuyển xà bần. - Bóc đất hữu cơ, san nền khu vực dự án. - Vận chuyển đất đắp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, chất thải rắn. - Khí thải từ phương tiện thi công. - Òn, rung do hoạt động phát quang, phá dỡ nhà cửa.
2	Xây dựng hệ thống đường giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện,... - Sinh hoạt của công nhân tại công trường. - Vận hành các máy móc thiết bị thi công. - Vận chuyển nguyên vật liệu. - Tập kết nguyên vật liệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải từ hoạt động xây dựng; khí thải từ các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công,... - Phát sinh chất thải rắn xây dựng. - Bụi, khí thải từ hoạt động đắp đất, san nền. - Bụi, khí thải của xe vận chuyển. - Nước thải từ quá trình vệ sinh xe, thiết bị ra vào công trường. - Thùng sơn, khăn dầu, rác thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công HTKT. - Phát sinh nước thải, rác thải sinh hoạt.
II	GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG		
	Hoạt động của người dân tại khu tái định cư		<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải

* Giai đoạn xây dựng

- Nước thải xây dựng: nước thải trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu là từ quá trình làm mát thiết bị, nước thải từ quá trình trộn bê tông... thành phần của nước thải này chủ yếu chứa nhiều cặn lắng, vật liệu thải, dầu mỡ, có hàm lượng chất lơ lửng và các chất hữu cơ cao.

- Nước thải sinh hoạt: số lượng công nhân làm việc tại công trường là 50 người, tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $5\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh (Coliform, E.coli).

- Nước mưa chảy tràn: cuốn theo đất cát, bê tông, gạch vữa xi măng... làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. trong quá trình xây dựng đất cát sử dụng để đắp đất san nền chưa được đầm chặt cũng sẽ bị cuốn trôi theo dòng nước, vùng trũng ở phía Nam và Đông Nam dự án.

* Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của Khu tái định cư là $38,4\text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, tổng các chất hoạt động bề mặt, coliform...

3.2. Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh do đào, đắp san nền.
- Bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển.
- Bụi do rải cấp phối đá dăm thi công đường giao thông.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

* Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt: Lượng rác sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án là khoảng $50\text{ kg}/\text{ngày}$.

- Chất thải xây dựng: Phát sinh chất thải rắn xây dựng khoảng 452 tấn. Thành phần gồm: xi măng thừa, cát, đá, cofa, sắt thừa, bao bì phế thải... ngoài ra, còn có $9.139,99\text{ m}^3$ đất đào thừa không tận dụng.

- Chất thải nguy hại: Trong quá trình thi công còn làm phát sinh các loại chất thải nguy hại như thùng sơn, dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ. Lượng dầu mỡ thải khoảng 245 lít, lượng giẻ lau dính dầu mỡ khoảng 4 - 8 kg.

* Giai đoạn hoạt động:

- Tổng lượng rác sinh hoạt của khu dân cư là $230,4\text{ kg}/\text{ngày}$ đêm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

Trong quá trình thi công xây dựng dự án phát sinh tiếng ồn, rung động từ các phương tiện vận chuyển đất, nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải (XLNT)

* Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải xây dựng: nước thải xây dựng phát sinh chủ yếu từ nước thải rửa xe, vệ sinh thiết bị, máy móc,... sẽ được tập hợp tại hố lắng để lắng cặn trước khi thoát ra môi trường. Tiến hành đào hố lắng có thể tích 12m³ tại vị trí cầu rửa xe để giảm bớt đất cát sẽ cho thoát ra môi trường. Vừa đọng lại trong hố lắng sẽ được nạo vét định kì, thu gom tập trung tại một nơi cố định và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt nhà vệ sinh di động composite gần khu vực lán trại công nhân. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: đối với khu vực san lấp và thi công nhưng chưa hoàn thiện hệ thống thoát nước sẽ tiến hành đào các rãnh thoát nước đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình trong thời gian thi công và hố lắng tạm thời quanh khu vực để lắng đất cát trong nước mưa trước khi cho tập trung về khu vực trũng ở phía Đông Nam khu đất (gần trạm thu phí Quốc lộ 26), sau đó thoát qua cống 3D1000 băng đường Quốc lộ 26.

* Giai đoạn hoạt động:

Hiện nay khu vực dự án chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Do vậy, trước mặt nước thải sinh hoạt của từng hộ dân được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và cho tự thấm. Để dự phòng trong tương lai khi thị xã Ninh Hòa có quy hoạch xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung, các khu vệ sinh của nhà dân khi xây dựng trong khu tái định cư sẽ xây dựng đường ống thoát nước dự phòng có nút bịt chờ đầu nối.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

* Bụi phát sinh do đào, đắp:

- Thường xuyên phun nước tưới ẩm với tần suất 2 - 4 lần/ngày tại các vị trí gần nhà dân, tùy thuộc vào điều kiện thời tiết khi thi công đào, đắp đất.

- Thực hiện đào đắp theo từng khu vực, làm đến đâu dứt điểm đến đó.

- Thực hiện che chắn tại các khu vực gần khu dân cư để hạn chế sự khuếch tán bụi.

* Bụi từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

- Không vận chuyển vào các giờ cao điểm, giờ tan tầm và sau 22 giờ. Ngoài các giờ cao điểm, sẽ điều tiết hoạt động vận chuyển để hạn chế tập trung nhiều xe nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các nhà dân dọc 2 bên đường các tuyến đường vận chuyển.

- Không chất vật liệu đầy vượt quá thùng xe trong quá trình vận chuyển.

- Dùng bạt che phủ thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) nhằm giảm thiểu lượng bụi phát tán cũng như lượng vật liệu bị rơi vãi trên đường).

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ nhằm tránh vương vãi ra đường.

* Bụi phát sinh do thi công cấp phối đá dăm: đá dăm rải đường được làm ẩm đúng tiêu chuẩn.

4.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn, chất thải nguy hại

** Giai đoạn xây dựng*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 03 thùng rác dung tích 120 l/thùng có nắp đậy gần khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác; sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với các loại có thể tái sử dụng như vụn sắt, bao bì xi măng... sẽ được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Lượng chất thải này sẽ được tập trung trong kho chứa của công trường và định kỳ bán cho đơn vị thu mua.

+ Đối với đất thừa không tận dụng 9.139,99m³ dự kiến sẽ đổ thải tại thôn Tây Sơn, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hoà (theo Biên bản thoả thuận vị trí đổ thải của Ban QLDA các CTXD Ninh Hoà và UBND xã Ninh Xuân ngày 18/11/2022).

- Chất thải nguy hại: bố trí tạm thời khu vực lưu trữ chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng các quy định trong Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ Môi trường.

** Giai đoạn hoạt động*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt tại các khu nhà ở sau khi được phân loại và đựng trong bao bì theo quy định để trước nhà. Đến giờ quy định, đội thu gom rác thải sinh hoạt của xã sẽ thu gom đưa về các điểm trung chuyển rác của thị xã Ninh Hoà để xử lý.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế sử dụng các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn liên tục trong nhiều giờ. Hạn chế vận hành đồng thời nhiều thiết bị gây ồn cùng một lúc tránh xảy ra hiện tượng cộng hưởng tiếng ồn và rung động.

- Định kì bảo dưỡng máy móc, tra dầu mỡ bôi trơn các ổ trục để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Công nhân thi công xây dựng được trang bị bảo hộ lao động chống tiếng ồn.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng:

5.1. Giám sát chất lượng không khí

- Số lượng mẫu: 03 mẫu

- Vị trí giám sát: Giáp ranh với khu dân cư tùy theo tiến độ thi công:

+ 01 điểm phía Tây dự án, khu vực giáp nhà dân

+ 01 điểm tại khu vực gần nút giao kết nối dự án với QL26

+ 01 điểm phía Đông Bắc dự án, giáp khu dân cư

- Chỉ tiêu giám sát: Độ ồn, SO₂, NO_x, CO, bụi, điều kiện vi khí hậu.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2013/BTNM - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: Khu tập trung chất thải rắn.

- Thông số giám sát: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

- Tần suất: 1 tháng/lần.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận.

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đảm bảo an toàn giao thông; đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật; lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND thị xã Ninh Hoà, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật./.